TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HN** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 37/2019/HS-ST Ngày 20 - 11- 2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phương Trang;

2.Ông Trần Văn Hướng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/TLST-HS, ngày 18 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Võ N, sinh năm 1988 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm A2, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Võ Q, sinh năm 1955 và bà Phan Thị A, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt theo lệnh truy nã: Ngày 03/10/2019; Tạm giữ: Ngày 04/10/2019; Tạm giam: Từ ngày 07/10/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã HN (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Phan C, sinh năm 1993 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm An Thạnh A, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Phan Thị A, sinh năm 1961 (có mặt);

2. Nguyễn T, sinh năm 1960 (có mặt);

3. Phan Thị NT, sinh năm 1989 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm A2, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 18/02/2019, Phan C đi bộ từ nhà đến nhà của Võ N (địa chỉ khóm A2, phường AL, thị xã HN) để đòi tiền. Khi đến nhà N, Có chửi N với những lời lẽ thô tục. Nghe C chửi nên Võ N lấy con dao (loại dao Thái Lan) cất giấu vào túi quần, mở cửa đi ra trước thềm nhà gặp Phan C để nói chuyện thì bị Phan C đánh 01 (một) cái vào vùng mặt và C tiếp tục nhào đến đánh N, Võ N dùng tay phải lấy con dao từ trong túi quần đâm một cái trúng vào vùng hông bên trái Phan C.

Khi bị đâm, Phan C dùng tay đánh vào tay cầm dao của Võ N làm văng con dao ra đường, Võ N chạy ra ngoài đường định nhặt con dao thì Phan C tiếp tục lao đến xô N ngã xuống đường và đánh 04 (bốn) đến 05 (năm) cái trúng vào mặt N. Sau đó Phan C thấy vùng bụng bị đau nên bỏ chạy về hướng cầu HN, quan sát thấy một đoạn cây gỗ nên nhặt lấy định quay lại đánh Võ N, lúc này Nên đã nhặt lại con dao và đi vào nhà đóng cửa lại.

Sau khi kết thúc đánh nhau, Phan C được người quen chở đi Bệnh viện Đa khoa khu vực HN cấp cứu, điều trị đến ngày 27/02/2019 thì ra viện.

Ngày 28/02/2019, Phan C có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Võ N về hành vi cố ý gây thương tích.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 98/TgT ngày 28/3/2019 của trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận thương tích của Phan C:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương thấu bụng gây thủng dạ dày đã được phẫu thuật khâu lổ thủng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan C do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 31%.

3. Kết luận khác:

- Vết thương thấu bụng gây thủng dạ dày do vật sắc nhọn tác động gây nên thương tích;

- Chiều hướng tác động từ ngoài vào.

* Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ:

- 01 (một) con dao dài 21cm, lưỡi dao sắc nhọn bằng kim loại màu trắng dài 11cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài l0cm;

- 01 (một) áo thun tay ngắn có cổ, màu xanh, phía trước bên trái áo có một vết rách dài 02cm, ngay vị trí vết rách và các vị trí khác trên áo có chất màu nâu (nghi

là máu), trên áo có dòng chữ NEWYOPK JACK & JONES;

- 01 (một) quần sọt vải màu trắng, có nhiều hoa văn hình tam giác, phía sau lưng quần có dòng chữ SCOTCH- OCL .

* Về dân sự: Bị cáo Võ N đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường tiền điều trị thương tích cho Phan C các khoản với số tiền 33.331.000 đồng, nhưng Võ N chưa bồi thường .

Qúa trình điều tra, Võ N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-HS, ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Võ N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại Phan C yêu cầu bị cáo Võ N bồi thường thiệt hại sức khỏe các khoản với số tiền là 33.331.000đồng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Võ N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ N về tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ N từ 06 năm đến 07 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585 Bộ luật Dân sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của các bên; Buộc bị cáo Võ N bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại Phan C số tiền là 33.331.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao dài 21cm, lưỡi dao sắc nhọn bằng kim loại màu trắng dài 11cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài l0cm;

+ 01 (một) áo thun tay ngắn có cổ, màu xanh, phía trước bên trái áo có một vết rách dài 02cm, ngay vị trí vết rách và các vị trí khác trên áo có chất màu nâu (nghi là máu), trên áo có dòng chữ NEWYOPK JACK & JONES;

+ 01 (một) quần sọt vải màu trắng, có nhiều hoa văn hình tam giác, phía sau lưng quần có dòng chữ SCOTCH- OCL.

Bị cáo Võ N thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Võ N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ mâu thuẫn tiền bạc giữa bị cáo với bị hại Phan C, khi bị hại Phan C đến nhà và có những lời lẽ chữi xúc phạm bị cáo, đồng thời có hành vi dùng tay đánh vào mặt bị cáo. Do bực tức, không kiềm chế được bản thân, nên bị cáo dùng tay phải lấy con dao có đặc điểm dài 21 cm, lưỡi dao sắc nhọn bằng kim loại màu trắng dài 11 cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10 cm là hung khí nguy hiểm giấu sẵn trong người đâm 01 nhát trúng vào vùng hông bên trái của anh Phan C gây thương tích.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 98/TgT ngày 28/3/2019 của trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận thương tích của Phan C:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương thấu bụng gây thủng dạ dày đã được phẫu thuật khâu lổ thủng.

2.Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan C do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 31%.

3. Kết luận khác:

- Vết thương thấu bụng gây thủng dạ dày do vật sắc nhọn tác động gây nên thương tích;

- Chiều hướng tác động từ ngoài vào.

Căn cứ vào lời thừa nhận của bị cáo, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Võ N đã phạm tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 134. **Tội Cố ý gây thương tích**:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người…"

2…….

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a)…… ….

b)…….

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này…"

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Xuất phát từ mâu thuẩn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày, bị cáo không kiềm chế được được bản thân, đã sử dụng con dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm dâm 01 nhát gây thương tích cho anh Có. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên phải xử lý nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ luật Hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: có lỗi của bị hại đã hành vi chữi và đánh bị cáo trước; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng

nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án và tài sản tạm giữ:

- Đối với 01 (một) con dao dài 21cm, lưỡi dao sắc nhọn bằng kim loại màu trắng dài 11cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài l0cm mà bị cáo Võ N sử dụng gây thương tích cho bị hại Phan C, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các tài sản:

+ 01 (một) áo thun tay ngắn có cổ, màu xanh, phía trước bên trái áo có một vết rách dài 02cm, ngay vị trí vết rách và các vị trí khác trên áo có chất màu nâu (nghi là máu), trên áo có dòng chữ NEWYOPK JACK & JONES;

+ 01 (một) quần sọt vải màu trắng, có nhiều hoa văn hình tam giác, phía sau lưng quần có dòng chữ SCOTCH- OCL.

Các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại. Xét thấy các tài sản trên không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Võ N đồng ý bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại Phan C các khoản với số tiền là 33.331.000đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh xét xử đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a ,c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ N phạm tội *"Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt bị cáo Võ N 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Các Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Võ N và bị hại Phan C: Bị cáo Võ N đồng ý bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại Phan C số tiền là 33.331.000đồng (Ba mươi ba triệu ba trăm ba mươi mốt nghìn đồng).

- Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 21cm, lưỡi dao sắc nhọn bằng kim loại màu trắng dài 11cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài l0cm;

+ 01 (một) áo thun tay ngắn có cổ, màu xanh, phía trước bên trái áo có một vết rách dài 02cm, ngay vị trí vết rách và các vị trí khác trên áo có chất màu nâu (nghi là máu), trên áo có dòng chữ NEWYOPK JACK & JONES;

+ 01 (một) quần sọt vải màu trắng, có nhiều hoa văn hình tam giác, phía sau lưng quần có dòng chữ SCOTCH- OCL.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự thị xã HN đang quản lý).

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng và tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.666.500đồng, tổng cộng là 1.866.500đồng (Một triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/11/2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. HN;
- Cơ quan Điều tra Công an TX. HN;
- Nhà tạm giữ Công anTX. HN;
- Bị cáo
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thống